

Bản án số: 264/2023/HS-ST
Ngày 08 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Trường Sơn
- Ông Trần Huỳnh
- Bà Trần Thị Bích Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Đủ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 299/2023/HSST ngày 21 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2168/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đăng D; giới tính: nam; sinh năm: 1974 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi đăng ký thường trú: Thôn SPn, xã HMT, huyện TH, tỉnh Phú Yên; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; con ông NĐ (chết) và bà HTTT; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân: Ngày 25/3/1997 bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (Bản án số 07/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/02/1998. Thi hành xong phần án phí vào tháng 11/1997.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 06/7/2022 (có mặt).

Những người tham gia tố tụng:

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm: 1969

2. Bà Nguyễn Thị Mai T1, sinh năm: 1967

Cùng thường trú: 155/7 (số cũ 97/17) đường VT, Phường H, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3. Ông Nguyễn Bá T2, sinh năm: 1975

Thường trú: 213 (số cũ 165) đường VT, Phường H, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người bào chữa:

Ông HTN – Luật sư Văn phòng luật sư CV thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Đ và bà HTTT có 03 người con là Nguyễn Đăng T, Nguyễn Đăng D và Nguyễn Đăng V. Bà HTTT ở cùng với T tại nhà số 97/17 Vũ Tùng, Phường 2, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đ ở cùng D và V tại nhà số 55/5 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 28, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Do bức xúc việc T đuổi bà HTTT ra khỏi nhà nên khoảng 18 giờ ngày 14/6/1994, ông Đ dùng xe gắn máy chở D và V đến nhà của T để giải quyết mâu thuẫn. Trước khi đi, ông Đ yêu cầu D và V đem theo dao nên D đem theo một con dao, V đem theo hai con dao.

Khi đến nơi, T không có nhà nên ông Đ, D và V đứng trước cửa nhà chờ. V lấy dao trong người cất giấu trong thùng đựng rác bên cạnh nhà T, còn D thì giấu dao trong người. Khoảng 15 phút sau, T về đến nhà và xảy ra cự cãi với ông Đ, ông Đ lấy chìa khóa nhà của T để mở cửa đi vào nhà. Thấy vậy, T cùng vợ là bà Nguyễn Thị Mai T1 đến Công an Phường 2, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo sự việc. V cầm dao đi vào nhà ông T, còn D thì đứng đợi đầu hẻm 97 đường VT. Khi trình báo Công an xong, ông T để xe gắn máy ở nhà mẹ vợ tại địa chỉ 165 VT, Phường H, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh và đi bộ về nhà, bà T1 đi theo sau ông T. Khi đến đầu hẻm thì D cầm cục đá định ném ông T thì bà T1 chạy đến giữ tay D và nói “Anh em với nhau mà”, D bỏ cục đá xuống đất rồi rút dao trong người ra đâm bà T1 trúng vào vùng bụng. Lúc này, ông T đi bộ vào gần đến nhà thì thấy ông Đ cầm cây dài khoảng 01 mét đứng trước cửa nhà, T cự cãi thì bị ông Đ đuổi đánh. T bỏ chạy ra đầu hẻm thì bị D dùng dao đâm 02 nhát (01 nhát vào rốn và 01 nhát xuyên thủng lách) nhưng T vẫn tiếp tục chạy ra đường VT. Ông Nguyễn Bá T2 (em ruột bà T1) chạy đến can ngăn thì cũng bị D dùng dao đâm trúng vào ngực trái. D quay lại thấy bà T1 đang bò trên đường thì D đâm tiếp 01 nhát vào vùng phổi rồi bỏ trốn. Ông T, bà T1 và ông T2 được mọi người xung quanh đưa vào bệnh viện cấp cứu.

Tại Bản giám định pháp y số 655/TT ngày 20/7/1994 của Tổ chức giám định pháp y thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kết luận Nguyễn

Thị Mai T1 tỷ lệ thương tật là 25%: Vết thương thấu bụng rách gan, hiện còn hematoma gan (T); vết thương thấu ngực gây tràn khí màng phổi (P).

Tại Bản giám định y pháp số 656/TT ngày 20/7/1994 của Tổ chức giám định pháp y thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kết luận Nguyễn Đăng T tỷ lệ thương tật là 21%: Cắt lách do vết thương thấu bụng, tổn thương lách.

Tại bản giám định y pháp số 692/TT ngày 30/7/1994 của Tổ chức giám định pháp y thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kết luận Nguyễn Bá T2 tỷ lệ thương tật là 10%: Vết thương phần mềm vùng ngực (T) sẹo 08cm.

Ngày 24/6/1994, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can Nguyễn Đăng D, về tội “Giết người”.

Ngày 26/7/1994, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh ra Quyết định khởi tố bị can Nguyễn Đ, Nguyễn Đăng V về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can Nguyễn Đ, Nguyễn Đăng V từ tội “Gây rối trật tự công cộng” sang tội “Giết người”.

Do bị can Nguyễn Đăng D bỏ trốn nên ngày 16/10/1996, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Đ, Nguyễn Đăng V, Quyết định truy nã số 78 ngày 30/9/1994 đối với Nguyễn Đăng D.

Ngày 06/7/2022, Phòng Cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã bắt giữ Nguyễn Đăng D theo Quyết định truy nã tại thôn SP, xã HMT, huyện TH, tỉnh Phú Yên.

Đối với ông Nguyễn Đ, đã chết vào ngày 01/6/2019. Ngày 22/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can.

Đối với Nguyễn Đăng V từ ngày Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trả tự do (ngày 21/10/1996) cho đến nay không phạm tội mới, không bị truy nã. Ngày 22/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can do hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số 222/CT-VKS-P2 ngày 19/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Đăng D về tội “Giết người” theo điểm d, g khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 1985.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa nêu quan điểm luận tội:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng như nội dung bản cáo trạng.

- Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị áp dụng điểm d, g khoản 1 Điều 101 và điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 1985 xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng D từ 12 đến 14 năm tù.

- Về dân sự, các bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu ý kiến:

- Thống nhất quan điểm truy tố về tội danh và điều khoản áp dụng truy tố đối với bị cáo.

- Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại. Bị cáo có học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, phạm tội chưa đạt, thành khẩn khai báo, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, điều tra viên và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ áp dụng pháp luật: Bị cáo Nguyễn Đăng D thực hiện hành vi phạm tội bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố vào năm 1994, là thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1985 đang có hiệu lực thi hành. Theo đó, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 1985 quy định về tội “Giết người” có khung hình phạt từ 05 năm đến 15 năm. Tuy nhiên, khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về tội “Giết người” có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1985 để xét xử là có lợi cho bị cáo. Ngoài ra, Hội đồng xét xử cũng xem xét áp dụng các tình tiết có lợi mới được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét cho bị cáo.

[3] Về nội dung vụ án, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản ghi lời khai, biên bản khám nghiệm hiện trường và các biên bản hoạt động điều tra khác ... có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/6/1994, Nguyễn Đăng D đem theo 01 con dao và cùng cha ruột là ông Nguyễn Đ, em trai là Nguyễn Đăng V đến tìm

Nguyễn Đăng T tại nhà số 97/17 VT, Phường H, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết mâu thuẫn gia đình. Tại đầu hẻm 97 VT, D rút dao từ trong người đâm 01 nhát trúng vào vùng bụng của bà Nguyễn Thị Mai T1 (vợ của ông T). Sau đó, D tiếp tục đâm 02 nhát trúng vào vùng bụng của ông T. Lúc này, ông Nguyễn Bá T2 (em ruột bà T1) chạy đến can ngăn thì bị D dùng dao đâm 01 nhát trúng vào ngực trái khiến T2 bỏ chạy. Khi D quay lại thấy bà T1 đang bỏ ở đường thì tiếp tục đâm 01 nhát trúng vào phổi bà T1. Hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra khiến bà Nguyễn Thị Mai T1 bị rách gan, tràn khí màng phổi phải, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25%; ông Nguyễn Đăng T bị cắt lách do vết thương thấu bụng, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 21%; ông Nguyễn Bá T2 bị vết thương phần mềm vùng ngực trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 1985 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của Nguyễn Đăng D là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì cho rằng giữa anh trai là Nguyễn Đăng T và mẹ bị cáo có xảy ra mâu thuẫn cự cãi, bị cáo đã chuẩn bị hung khí nguy hiểm là dao nhọn tới gặp T với mong muốn giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực. Khi vừa gặp, bị cáo đã đâm liên tiếp 02 nhát vào vùng bụng của T. Chưa dừng lại, bị cáo còn dùng dao đâm những người không liên quan đến mâu thuẫn khi họ vào can ngăn là ông Nguyễn Bá T2 và bà Nguyễn Thị Mai T1. Hành vi của bị cáo thể hiện sự côn đồ, hung hãn, không chỉ xâm phạm tính mạng của nhiều người mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần áp dụng điểm d, g khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 1985 để xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cân nhắc quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi như cáo trạng đã nêu thể hiện thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Thương tích của các bị hại đều đã phục hồi, hậu quả chết người chưa xảy ra nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, các bị hại Nguyễn Đăng T và Nguyễn Thị Mai T1 có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xét giảm cho bị cáo một mức hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu như lời bào chữa của luật sư là có căn cứ.

[4] Về việc đình chỉ điều tra đối với Nguyễn Đ và Nguyễn Đăng V: Ngày 22/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Đ và Nguyễn Đăng V là phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 230 và khoản 5, 7 Điều 157 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Đăng T, bà Nguyễn Thị Mai T1 đã có đơn bãi nại và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với ông Nguyễn Bá T2, Cơ quan điều tra đã nhiều lần xuống nơi cư trú lấy lời khai nhưng ông T2 không hợp tác, làm việc. Tại phiên tòa, ông T2 vắng

mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết vấn đề bồi thường dân sự đối với ông.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đăng D** phạm tội “**Giết người**”.

- Áp dụng điểm d, g khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 1985; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt: **Nguyễn Đăng D** 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2022.

Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND TP-HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- THA HS; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng (4)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (19). (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hà